

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 7 – 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Út Nh, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Út Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1996 bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ, hôn nhân do ông bà cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có con chung đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau nên ông bà đã ly thân cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Phạm Thị Út Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn Th.

Về con chung: Bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th có 02 con chung, tên Trần Trung T (Giới tính: Nam) sinh năm 1997 và Trần Thị Thanh Th1 (Giới tính: Nữ) sinh năm 2003, hiện đã trưởng thành, bà Út Nh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Trần Văn Th nhưng bị đơn ông Trần Văn Th vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của bị đơn ông Trần Văn Th, cũng như ông Trần Văn Th không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Út Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trần Văn Th.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bà Phạm Thị Út Nh, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ vào ngày 07/8/2003 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Út Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc và có con chung, đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau nên bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th đã ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Út Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Th. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Phạm Thị Út Nh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Th là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th có 02 con chung, tên Trần Trung T (Giới tính: Nam) sinh năm 1997 và Trần Thị Thanh Th1 (Giới tính: Nữ) sinh năm 2003, hiện anh T và chị Th1 đã trưởng thành, bà Út Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn Th đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của ông Trần Văn Th nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th có hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Út Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Út Nh được ly hôn với bị đơn ông Trần Văn Th.

2. Về con chung: Anh Trần Trung T và chị Trần Thị Th Th1 đã trưởng thành, bà Út Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho bà Phạm Thị Út Nh và ông Trần Văn Th thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị Út Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà Phạm Thị Út Nh được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0004710, lập ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil